

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 và số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024; các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 và số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 22/5/2024 của HĐND Thành phố về dự kiến nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (kỳ họp thứ 7) của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình số 4430/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 07/6/2024 và Tờ trình bổ sung số 4814/TTrBS-STNMT-QHKHSDĐ ngày 19/6/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trước khi UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện. Cụ thể như sau:

I. VỀ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ:

a) Ngày 06/12/2023, HĐND Thành phố có Nghị quyết số 34/NQ-HĐND thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; trong đó thông qua:

- Danh mục 2.839 công trình, dự án thu hồi đất năm 2024 với diện tích 12.722,55ha;

- Danh mục 03 dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 với diện tích 3,84483ha.

b) Ngày 29/3/2024, HĐND Thành phố có Nghị quyết số 05/NQ-HĐND thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm

2024; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; trong đó thông qua:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung các dự án thu hồi đất đã được xác định tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố như sau:

+ Điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi tại 27 dự án với tổng diện tích 53,21ha;

+ Điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi tại 11 dự án với tổng diện tích 33,18ha;

+ Điều chỉnh tên dự án, quy mô dự án, địa danh cấp xã thực hiện dự án (không thay đổi diện tích đất thu hồi) tại 06 dự án.

- Bổ sung danh mục 217 dự án thu hồi đất năm 2024 với tổng diện tích 929,86ha.

- Bổ sung danh mục 27 dự án chuyển mục đích đất trồng lúa với tổng diện tích 62,04ha và 01 dự án chuyển mục đích đất rừng phòng hộ với diện tích 0,3687ha.

c) Như vậy, HĐND Thành phố đã thông qua danh mục:

- 3.056 dự án thu hồi đất năm 2024 với tổng diện tích 13.671,81ha;

- 30 dự án chuyển mục đích đất trồng lúa với tổng diện tích 65,8848ha;

- 01 dự án chuyển mục đích đất rừng phòng hộ với diện tích 0,3687ha.

Kết quả thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất ước đến hết ngày 30/6/2024 là 1.714 dự án với tổng diện tích 7.061,82ha, đạt 56,1% kế hoạch, cụ thể như sau:

- Số dự án thu hồi, giao đất, cho thuê đất là: 85 dự án; diện tích là 560,22ha;

- Số dự án Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các thủ tục cấm mốc giới phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đang thực hiện thu hồi đất là: 1.629 dự án, diện tích 6.501,6ha.

II. VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC THU HỒI ĐẤT NĂM 2024:

1. Căn cứ pháp lý và tiêu chí lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất:

a) Về căn cứ pháp lý:

- Điều 40 (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018); Điều 52, Điều 58, Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai 2013;

- Điểm đ khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020) của Chính phủ quy định: "*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;*"

- Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố có nêu: "*Trường hợp phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực*

hiện các công trình, dự án quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng mà chưa có trong danh mục được HĐND Thành phố thông qua hoặc trường hợp cần điều chỉnh, giao UBND Thành phố tổng hợp trình HĐND Thành phố tại các kỳ họp trong năm 2024".

b) Tiêu chí lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất:

(1) Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; Phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

(2) Thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và các trường hợp chuyển tiếp theo quy định tại Nghị định của Chính phủ;

(3) Đối với các dự án thực hiện theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (theo quy định của pháp luật về đầu tư): thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/500 (nếu có) hoặc quy hoạch phân khu đô thị có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000 theo quy định của pháp luật; đăng ký nhu cầu của đơn vị được Thành phố giao thực hiện, đơn vị đề xuất dự án.

(4) Đảm bảo khả năng thực hiện trong năm kế hoạch.

2. Về đăng ký nhu cầu:

Có 26 quận, huyện, thị xã có Tờ trình, Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 (điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm các dự án đã được xác định tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 (điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024) của HĐND Thành phố: 13 dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 52,51ha.

Lý do điều chỉnh: Một số dự án trên địa bàn cấp huyện trong năm 2024 không được ưu tiên bố trí vốn thực hiện hoặc phải làm thủ tục rà soát quy hoạch, điều chỉnh về dự án đầu tư, quy hoạch xây dựng nên UBND cấp huyện đề nghị đưa ra khỏi danh mục.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung các dự án thu hồi đất đã được xác định tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 (điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024) của HĐND Thành phố như sau:

+ Điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi tại 26 dự án với tổng diện tích 20,5ha;

+ Điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi tại 09 dự án với tổng diện tích 57,0ha;

Lý do điều chỉnh: Do quá trình nghiên cứu lập dự án đầu tư, UBND cấp huyện tiến hành khảo sát sơ bộ, dự kiến về diện tích, loại đất thu hồi nên chưa có sự chính xác về hồ sơ cũng như hiện trạng. Sau khi có Biên bản xác định ranh giới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, UBND cấp huyện đã tiến hành điều tra, khảo sát kiểm đếm, từ đó chính xác các thông tin về diện tích, loại đất thực hiện dự án. Ngoài ra, tại thời điểm hiện nay, có một số dự án đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư hoặc điều chỉnh; trong đó có điều chỉnh về quy mô sử dụng đất.

+ Điều chỉnh tên dự án, đơn vị đăng ký, địa danh cấp xã thực hiện dự án (không thay đổi diện tích đất thu hồi) tại 17 dự án.

Lý do điều chỉnh: Theo Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc bổ sung địa danh cấp xã khi thực hiện thu hồi đất.

- Bổ sung danh mục 201 dự án thu hồi đất năm 2024 với tổng diện tích 804,32ha.

Lý do: Nhu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo khả năng thực hiện trong năm 2024; các dự án đã được UBND cấp huyện bổ sung đủ căn cứ pháp lý về chủ trương đầu dự án.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Từ thực tế trên, căn cứ Luật Đất đai 2013, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm các dự án đã được xác định tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 (điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024) của HĐND Thành phố: 13 dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 52,51ha.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung các dự án thu hồi đất đã được xác định tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 (điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024) của HĐND Thành phố như sau:

+ Điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi tại 26 dự án với tổng diện tích 20,5ha;

+ Điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi tại 09 dự án với tổng diện tích 57,0ha;

+ Điều chỉnh tên dự án, đơn vị đăng ký, địa danh cấp xã thực hiện dự án (không thay đổi diện tích đất thu hồi) tại 17 dự án.

- Bổ sung danh mục 201 dự án thu hồi đất năm 2024 với tổng diện tích 804,32ha.

(Danh mục chi tiết các công trình, dự án tại Biểu 1A-2, 1C-2, 2-2 và 3-2 kèm theo).

Kinh phí bố trí để bồi thường, giải phóng mặt bằng: Trên cơ sở danh mục dự án được HĐND Thành phố thông qua, đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố đã có trong kế hoạch đầu tư công của Thành phố được cân đối trong Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố năm 2024 của HĐND Thành phố. Các dự án thuộc ngân sách cấp quận, huyện, thị xã để các quận, huyện, thị xã bố trí. Các dự án ngoài ngân sách do chủ đầu tư bố trí theo tiến độ đầu tư, đảm bảo bố trí đủ kinh phí phân giải phóng mặt bằng trong năm 2024.

III. VỀ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRONG LÚA NĂM 2024:

1. Căn cứ pháp luật để trình HĐND Thành phố:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn Thành phố để thực hiện dự án.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Theo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) thành phố Hà Nội đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018.

- Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 18 huyện, thị xã được UBND Thành phố phê duyệt.

(Chi tiết tại Biểu 04a kèm theo).

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

2.2.1. Những kết quả đạt được:

(Chi tiết tại Biểu 04a và 04b kèm theo).

2.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế:

Khả năng tổng hợp dự báo nhu cầu sử dụng đất trong kỳ quy hoạch của các đơn vị hành chính, của các ngành, lĩnh vực tại địa phương chưa đảm bảo tính khả thi; khó khăn trong việc xác định rõ nhu cầu sử dụng đất, diện tích cụ thể các loại đất trên địa bàn huyện đã được Thành phố phân bổ; xác định khả năng đáp ứng về đất đai phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, công ích chưa đảm bảo tính khả thi; Công tác đăng ký nhu cầu sử dụng đất của chính quyền các cấp và tổng hợp, cân đối của các Sở, ngành còn chủ quan, chưa bám sát, phù hợp với khả năng nguồn lực và tiến độ thực hiện, chưa đánh giá đúng mức độ khó khăn về công tác giải phóng mặt bằng.

b) Nguyên nhân:

b.1. Nguyên nhân chủ quan.

- Một số địa phương đưa các dự án vào danh mục chuyển mục đích sử dụng đất còn thiếu tính thực tiễn nên kết quả chưa cao;

- Một số địa phương chưa thực sự có chỉ đạo quyết liệt, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị (cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ..);

b.2. Nguyên nhân khách quan.

- Chính sách, pháp luật về đất đai thay đổi qua các thời kỳ; quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp sử dụng đất do lấn, chiếm đất và chuyển mục đích sử dụng đất khác nhau dẫn đến khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Về xác định giá bồi thường giải phóng mặt bằng: Hiện nay, nhiều đơn vị tư vấn xác định giá đất không nhiệt tình tham gia xác định giá đất; Thị trường quyền sử dụng đất còn hạn chế, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất không phản ánh đúng giá giao dịch thực tế, thông tin đầu vào để áp dụng các phương pháp định giá đất thiếu chính xác, tin cậy, khó khăn trong việc xác định giá đất

bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất; Nhiều loại đất, khu vực không có thông tin về giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Một bộ phận người có đất bị thu hồi có tâm lý chờ Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành để có thể hưởng thêm các chính sách bồi thường, hỗ trợ dẫn đến chưa chấp hành việc thu hồi đất.

3. Nội dung trình xin ý kiến HĐND Thành phố:

3.1. Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án.

a) Căn cứ đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất:

a.1. Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án:

- Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chỉ tiêu chuyển mục đích đất trồng lúa theo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thành phố Hà Nội đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018 và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 18 huyện, thị xã đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Tờ trình đề nghị của UBND các quận, huyện, thị xã.

a.2. Căn cứ pháp lý của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

- Điểm b khoản 2 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: "*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*".

- Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ quy định điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư như sau:

"1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. ...có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.

4. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có)".

- Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố có nêu: "*Trường hợp phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng mà chưa có trong danh mục được HĐND Thành phố thông qua hoặc trường hợp cần điều chỉnh, giao UBND Thành phố tổng hợp trình HĐND Thành phố tại các kỳ họp trong năm 2024*".

- Tờ trình của UBND cấp huyện và hồ sơ pháp lý của Dự án.

a.3. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt:

- Việc đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết của kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 Thành phố (được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018), Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện được UBND Thành phố phê duyệt và nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện được UBND Thành phố phê duyệt.

(Chi tiết tại Biểu 04b và 04-2 kèm theo).

- UBND Thành phố sẽ cập nhật quỹ đất thực hiện dự án trên vào Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

a.4. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác:

Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.

b) Đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư:

Trên cơ sở kết quả rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, căn cứ pháp lý hồ sơ, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án gồm:

- 21 dự án chuyển mục đích đất trồng lúa với tổng diện tích 29,002ha.

(Chi tiết tại Biểu 04-2 kèm theo).

c) Sau khi được HĐND Thành phố thông qua, UBND Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; (để b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: PCVP, P.TNMT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn